

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD1+RP3	7:25	6+13+2	0+0+0		0+13+4	0+0+0	
2		C10+CTK3	9:25	13+1	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/05/2019	TO: TD5 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐTuấn - DTùng	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOK S.I	TD5	32	1	7		124	KHOAN	Russian
2	SHERBAKOV M.IU	TD5	31	1	9		92	KHOAN	Russian
3	ĐO HOÀI THANH	TD5	88	1	5		69	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	33	1	11		69	DVL	Vietnamese
5	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	TD5	86-87	2	14		68	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	89	1	6		60	DVL	Vietnamese
7	KOROTKOV V.A	TD1	64	1	6	50	106	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	65	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	96	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THIỆU	TD1	77	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	800	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN DUY	TD1	98-99	2	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	900	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ LONG	TD1	78-79	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	66	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN NINH	TD1	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT THANH	TD1	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	HA MINH TUÂN	TD1	80	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
20	HUYNH KY MINH TUÂN	RP3	30	1	15	20	60	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI DINH THO	RP3	33	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	7	52	482	0	0		
2	TD1	13	14	61	967	50	13		
3	RP3	2	2	25	130	20	4		
TOTAL		21	23	138	1.579	70	17		
WEIGHT KG				138	1.579	70			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/05/2019	TO: CLO - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: QVệt - ĐTuấn - DTùng	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	89	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN VIET HUNG	CLO	84	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LY	CLO	85	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN SINH	CLO	80	1	8	35	64	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN DINH HAI	CLO	79	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN KIM HUNG	CLO	81	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN BUI QUANG	CLO	88	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGHIEM DINH TUAN	CLO	86-87	2	13		67	KHOAN	Vietnamese
9	VUONG NGOC HOAN	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	82	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KHIEM	CLO	83	1	11		70	D-HANH	Vietnamese
12	PHAN CONG PHU	CLO	90	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VAN DUNG	CTK3					70	D-HANH	Vietnamese
14	PHAN CONG SAM	CTK3	48	1	6	80	67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	13	88	841	35	12		
2	CTK3	2	1	6	137	80	10		+ 1 NB VE TU CTK3
TOTAL		14	14	94	978	115	22		
WEIGHT KG				94	978	115			

GRAND TOAL: 1.187 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐPTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+TD2	7:25	3+19	0+0		1+19	0+0	
2		JS2+P2	7:25	20+0	0+0		21+1	0+0	BENNNHAN P2
3		P3+TD2+P8	9:25	11+4+2	0+0+0		11+4+7	0+0+0	
4		P4+BK10-BK14	9:25	12+1+0	0+0		17+1+4	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2019	TO: JS2 - TD2 - CNV	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Vũ	ETA: 09:10
Xanh-1			

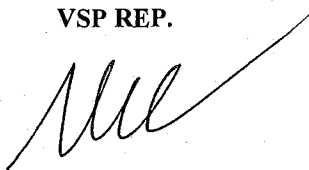
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	88	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TU ĐỘ	JS2	87	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TRỌNG TOÀN	JS2	89-90	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
4	GUSHEYNOV M.A	TD2	44	1	3	70	83	KHOAN	Russian
5	DOROSHENKO M.K	TD2	56	1	6		92	KHOAN	Russian
6	STESHIN V.B	TD2	55	1	17		158	KHOAN	Russian
7	CHU VĂN HÙNG	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	54	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
9	BUI HUU HONG	TD2					87	KHOAN	Vietnamese
10	VUONG DINH LIEN	TD2	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE VIET CHIEN	TD2	51	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN BAC	TD2	46	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	DO VAN HUNG	TD2	52	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VAN LOI	TD2	47	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
15	MAI VAN HOANG	TD2	45	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VIET LINH	TD2	50	1	5		101	KHOAN	Vietnamese
17	DINH CHI CONG	TD2	43	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
18	LE HUU HAU	TD2	53	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
19	VU TRỌNG HACH	TD2	60	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	48	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
21	VAN DINH QUANG	TD2	58-59	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	49	1	6		73	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

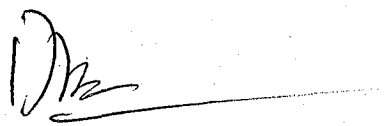
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	3	4	29	213	0	1		
2	TD2	19	18	103	1.463	70	19		
3	CNV	0	0	0	0	35	2		
TOTAL		22	22	132	1.676	105	22		
WEIGHT KG				132	1.676	105			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

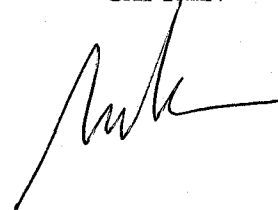
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2019	TO: JS2 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Cương - KHÁI - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CISCO FERMANDEZ	JS2	30	1	10		100	KHOAN	Indian
2	FERRY KURNIAWAN	JS2	14	1	13		77	KHOAN	Indian
3	PUTHEMPARAMBU SHIBU	JS2	13,31	2	15		80	KHOAN	Indian
4	VO TA MAU	JS2	09	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DUC	JS2	11	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	17	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG DAI NGHIA	JS2	85	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN QUY	JS2	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ANH HUNG	JS2	16	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MANH HUNG	JS2	18	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG QUOC VIET	JS2	15	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG VAN MINH	JS2	10	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
13	DINH CONG HOANG	JS2	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN MAN	JS2	03	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	VU DINH HUNG	JS2	02	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH HAO	JS2	84	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VIET BE NGHIA	JS2	04-05	2	18		68	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VAN LOI	JS2	07-08	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VAN QUYET	JS2	06	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN BAO	JS2	12	1	12		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	23	179	1.472	0	21		
2	P2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	23	179	1.472	0	22		
WEIGHT KG				179	1.472	0			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2019	TO: P3 - TD2 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

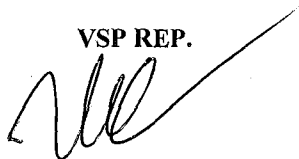
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV SERGEY	P3	19	1	6		99	KHOAN	Russian
2	PHAM VAN THIET	P3	51	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
3	QUACH VAN TOI	P3	53-54	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THAI DUONG	P3	55	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	P3	41	1	6	30	71	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAU CAO KHANG	P3	45	1	5		51	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY LINH	P3	47	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT HÀ*PK-PVD	P3	48,49	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN VAN THANH	P3	46	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGO HONG GIANG	P3	50	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
11	NG HOANG OANH-PVDT	P3	59	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
12	DINH QUOC TRUONG	P3	56	1	6		81	GETRACO	Vietnamese
13	LE KIM SANG	P3	52	1	5		64	GETRACO	Vietnamese
14	PHAN THANH TINH	TD2	67	1	13		75	DVL	Vietnamese
15	VU VAN TRUNG	TD2	70	1	12		78	DVL	Vietnamese
16	BUI VAN THANG	TD2	68	1	5	10	72	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC THĂNG	TD2	65-66	2	18		68	BAKER HUI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HA	P8	62	1	13		69	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM VAN ĐẠO	P8	61	1	18		69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	13	15	84	935	30	11		
2	TD2	4	5	48	293	10	4		
3	P8	2	2	31	138	0	7		
TOTAL		19	22	163	1.366	40	22		
WEIGHT KG				163	1.366	40			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

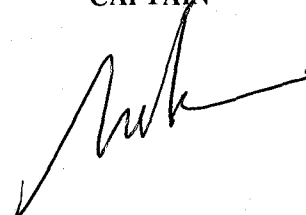
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2019	TO: P4 - BK10 - BK14	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Cường - KHẢI - ĐANG	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔNG TRỌNG TÂM	P4	82	1	5		72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRINH XUAN TINH	P4	80-81	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUOC	P4	90-91	2	16		76	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TAN NHAN	P4	93-94	2	16		80	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN THE LONG	P4	92	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN QUY	P4	87-89	3	18		77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM VAN PHUC	P4	76-77	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC HOANG	P4	97-98	2	16	35	62	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐANG ANH TUAN	P4	95-96	2	15		53	XAYLAP	Vietnamese
10	TÔ QUỐC TUAN	P4	78-79	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN PHƯƠNG	P4	83-84	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUONG	P4	85-86	2	16		73	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN HONG THANH	BK10	69	1	12	50	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	23	180	827	35	17		
2	BK10	1	1	12	70	50	1		
3	BK14	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		13	24	192	897	115	22		
WEIGHT KG				192	897	115			

GRAND TOAL: 1.204 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+TD1+VSP02	7:25	4+14+1	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
2		TD3+CLO+CI	9:25	6+10+4	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX

I/I NGUOI BK8 VỀ QUA CLO

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/05/2019	TO: RP1 - TD1 - VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Hạnh - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN BÀN	RP1	15	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN TÂN	RP1	02	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TĂNG	RP1	03	1	8		84	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN QUANG PHU	RP1	04	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	03	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	09-10	2	10		57	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HUNG	TD1	04	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	07-08	2	10	70	66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	13	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	14	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN PHONG	TD1	15	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
12	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	05-06	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN HẬU	TD1	11	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUAN-PVDT	TD1	20	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	12	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	TD1	01	1	12		70	ANTOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TÀI	TD1	02	1	8		55	DVL	Vietnamese
19	TẠ VĂN CƯỜNG	VSP02	93	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	4	4	40	274	0	0		
2	TD1	14	16	91	948	70	20		
3	VSP02	1	1	10	65	0	2		
TOTAL		19	21	141	1.287	70	22		
WEIGHT KG				141	1.287	70			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/05/2019	TO: TD3 - CLO - CLI	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Hạnh - PTUẤN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TOIB R.R	TD3	83	1	6		99	KHOAN	Russian
2	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD3	84	1	9		62	DVL	Vietnamese
3	TRẦN THAI AN	TD3	85	1	10		70	DVL	Vietnamese
4	ĐÌNH VIỆT DUNG	TD3	87	1	4		52	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN GIANG	TD3	88	1	8	51	68	DVL	Vietnamese
6	VO HUU TAN	TD3	86	1	6		78	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN ANH	CLO	12	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH BÌNH	CLO	01	1	7		89	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆN	CLO	11	1	6		78	DVL	Vietnamese
10	BUI BACH DUONG	CLO	14	1	14		68	DVL	Vietnamese
11	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	CLO	06	1	15	40	74	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THU	CLO	08	1	15	10	68	DVL	Vietnamese
13	VU ĐÌNH TUẤN	CLO	07	1	12	10	84	DVL	Vietnamese
14	TRẦN ANH TUẤN	CLO	03	1	5		77	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	CLO	13	1	15		74	DVL	Vietnamese
16	LÊ VĂN THĂNG	CLO	04-05	2	20		68	DVL	Vietnamese
17	SUKHOMLIN	CLO	02	1	8		115	KHOAN	Russian
18	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	92-93	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC LANG	CLI	50	1	6	50	65	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN CHI HÙNG	CLI	49	1	7		62	PSV	Vietnamese
21	ĐÌNH QUANG KHÔI	CLI	99	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

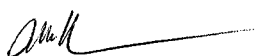
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	6	43	429	51	0		
2	CLO	11	12	126	872	60	9		
3	CLI	4	5	30	245	50	13		
TOTAL		21	23	199	1.546	161	22		
WEIGHT KG				199	1.546	161			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RC3+BK16	7:25	16+2+2	0+0+0		14+0+7	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2019	TO: TD2 - RC3 - BK16	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: PHÚ - Cương - HTNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC*TT	TD2	79	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHANH	TD2	75	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	76-77	2	8	20	68	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC THANH	TD2	74	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THẬP TOÀN	TD2					74	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN NAM	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	73	1	2		52	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	72	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	71	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN THANH-PVDT	TD2	80	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG ANH	TD2	78	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	LÀ QUÝ DANH	TD2	86	1	7		61	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	TD2	83	1	7	80	75	DVL	Vietnamese
14	PHẠM HAI LONG	TD2	84-85	2	12		80	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD2	82	1	15		78	DVL	Vietnamese
16	TÔ ĐÌNH TÚ	TD2	81	1	6		65	YTE	Vietnamese
17	QUAN HỒNG QUANG	RC3	47	1	10	40	67	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VŨ THUẬT	RC3	46	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM VĂN Y	BK16	80	1	11		75	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TUYẾT	BK16	04	1	12	30	70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

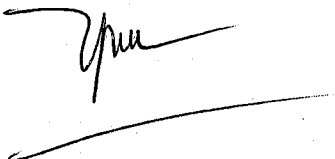
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	16	99	1.142	100	14		
2	RC3	2	2	18	127	40	0		
3	BK16	2	2	23	145	30	7		
TOTAL		20	20	140	1.414	170	21		
WEIGHT KG				140	1.414	170			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

